

KẾT QUẢ XÉT ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026

Khoa Điện - Điện tử

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp					
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án			Tổng	TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
Ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử																		
Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH32107426	Đặng Việt Cường		D21_DCN01	6.68	142	62	7	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
2	DH32200138	Phan Thành Đạt		D22_DCN01	6.71	143	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
3	DH32200140	Đặng Đông Điền		D22_DCN01	6.15	140	61	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
4	DH32200172	Đặng Nguyễn Tuấn Khanh		D22_DCN01	6.13	140	61	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
5	DH32200184	Nguyễn Khánh Long		D22_DCN01	6.06	134	57	9	5	0	5	Đạt	X				2022-2026	
6	DH32200188	Nguyễn Quốc Minh Mẫn		D22_DCN01	6.12	134	58	9	4	0	4	Đạt	X				2022-2026	
7	DH32200190	Phùng Lâm Tiến Minh		D22_DCN01	7.52	143	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
8	DH32202928	Hoàng Trung Nguyên		D22_DCN01	5.86	137	60	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
9	DH32202945	Dương Vũ Hoàng Ninh		D22_DCN01	6.04	138	60	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
10	DH32200200	Lê Hoàng Phúc		D22_DCN01	5.95	134	58	9	4	0	4	Đạt	X				2022-2026	
11	DH32200208	Nguyễn Thái Sang		D22_DCN01	6.48	140	61	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
12	DH32200211	Nguyễn Thanh Tài		D22_DCN01	6.75	143	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
13	DH32200215	Võ Thiện Tâm		D22_DCN01	6.24	136	59	7	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
14	DH32200222	Nguyễn Bảo Minh Thông		D22_DCN01	6.06	141	61	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
15	DH32200224	Lê Văn Thuận		D22_DCN01	7.56	143	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
16	DH32200225	Lê Minh Tiến		D22_DCN01	6.73	137	59	6	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
17	DH32200228	Mai Trung Tín		D22_DCN01	6.69	143	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
18	DH32200231	Nguyễn Minh Trung		D22_DCN01	7.02	143	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
19	DH32200244	Nguyễn Tấn Vinh		D22_DCN01	6.48	138	59	5	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
20	DH32200125	Nguyễn Hoàng Ân		D22_TDH01	7.36	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
21	DH32105789	Nguyễn Thành Chiến		D22_TDH01	6.74	141	59	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
22	DH32200132	Dương Quang Công		D22_TDH01	7.54	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
23	DH32200133	Lê Trí Công		D22_TDH01	6.75	136	59	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
24	DH32200137	Hoàng Đình Đạt		D22_TDH01	6.54	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
25	DH32200141	Phan Ngọc Đình		D22_TDH01	7.56	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
26	DH32200142	Trần Hữu Đức		D22_TDH01	6.96	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
27	DH32200147	Nguyễn Ngọc Tuấn	Hải	D22_TDH01	6.47	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
28	DH32200150	Nguyễn Anh	Hào	D22_TDH01	7.05	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
29	DH32200160	Nguyễn Đăng	Hoàng	D22_TDH01	6.73	140	60	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
30	DH32200165	Dương Hải	Huy	D22_TDH01	6.11	139	60	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
31	DH32200167	Nguyễn Quang	Huy	D22_TDH01	7.18	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
32	DH32200169	Trương Quốc	Huy	D22_TDH01	7.42	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
33	DH32202940	Trần Quang	Khải	D22_TDH01	6.32	134	58	8	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
34	DH32200185	Tiêu Tập	Long	D22_TDH01	6.90	140	60	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
35	DH32200192	Lê Minh	Nghị	D22_TDH01	7.49	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
36	DH32203689	Nguyễn Minh	Phát	D22_TDH01	6.94	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
37	DH32200202	Nguyễn Vinh	Quang	D22_TDH01	6.68	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
38	DH32200214	Nguyễn Xuân	Tâm	D22_TDH01	6.18	135	58	7	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
39	DH32200216	Trần Quốc	Thái	D22_TDH01	7.57	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
40	DH32200217	Nguyễn Minh	Thắng	D22_TDH01	6.50	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
41	DH32200221	Nguyễn Khải	Thị	D22_TDH01	6.02	133	58	9	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
42	DH32200223	Huỳnh Thị Minh	Thư	D22_TDH01	7.65	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
43	DH32200229	Trần Minh	Toàn	D22_TDH01	7.01	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
44	DH32200233	Nguyễn Thành	Trung	D22_TDH01	6.79	136	59	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
45	DH32200234	Lưu Hoàng	Tú	D22_TDH01	7.32	141	60	1	0	1	1	Đạt	X				2022-2026	ĐAMH2
46	DH32200236	Nguyễn Minh	Tự	D22_TDH01	6.55	138	59	4	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
47	DH32200239	Phạm Anh	Tuấn	D22_TDH01	7.15	142	61	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH32003893	Nguyễn Văn	Khá	D20_DDT01	5.77	133	59	18	7	0	7	Không đạt					2020-2024	
2	DH32001061	Nguyễn Tuấn	Tài	D20_DDT01	6.13	133	59	18	7	0	7	Không đạt					2020-2024	
3	DH32004006	Vương Nhật	Tú	D20_DDT01	5.09	95	39	57	25	2	27	Không đạt					2020-2024	
4	DH32006398	Đặng Văn	Quý	D20_DDT02	6.00	140	62	11	4	0	4	Không đạt					2020-2024	
5	DH32109111	Huỳnh Minh	Đức	D21_DCN01	5.64	131	55	18	9	1	10	Không đạt					2021-2025	
6	DH32112333	Trần Huỳnh Gia	Huy	D21_DCN01	3.09	58	22	91	41	2	43	Không đạt					2021-2025	
7	DH32200127	Trần Tuấn	Anh	D22_DCN01	5.80	131	57	12	5	0	5	Không đạt					2022-2026	
8	DH32200128	Hà Gia	Bảo	D22_DCN01	6.06	130	55	13	7	0	7	Không đạt					2022-2026	
9	DH32200129	Nguyễn Ngô Chí	Bảo	D22_DCN01	6.14	130	58	13	4	0	4	Không đạt					2022-2026	
10	DH32202901	Tăng Ngô Quốc	Bảo	D22_DCN01	5.85	129	56	14	6	0	6	Không đạt					2022-2026	

UC
 TP
 Đ
 S
 S

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
11	DH32200153	Hồ Trung	Hâu	D22_DCN01	5.68	110	47	33	14	1	15	Không đạt				2022-2026		
12	DH32200159	Nguyễn	Hoàng	D22_DCN01	5.52	111	49	32	13	0	13	Không đạt				2022-2026		
13	DH32200166	Nguyễn Phan Quốc	Huy	D22_DCN01	5.30	107	47	36	15	0	15	Không đạt				2022-2026		
14	DH32200170	Ngô Hoàng	Kha	D22_DCN01	5.08	85	39	58	22	1	23	Không đạt				2022-2026		
15	DH32200175	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	D22_DCN01	5.92	131	55	12	6	1	7	Không đạt				2022-2026		
16	DH32200180	Nguyễn Duy	Lâm	D22_DCN01	3.62	58	25	85	35	2	37	Không đạt				2022-2026		
17	DH32200182	Phạm Phúc	Linh	D22_DCN01	6.00	130	57	13	5	0	5	Không đạt				2022-2026		
18	DH32200197	Nguyễn Hoàng	Nhật	D22_DCN01	4.27	70	31	73	31	0	31	Không đạt				2022-2026		
19	DH32202907	Trần Quốc Trí	Văn	D22_DCN01	5.18	93	45	50	17	0	17	Không đạt				2022-2026		
20	DH32200242	Lê Tấn	Vinh	D22_DCN01	5.78	133	58	10	4	0	4	Không đạt				2022-2026		
21	DH32107707	Nguyễn Thanh	Linh	D21_TDH01	5.64	131	55	17	9	0	9	Không đạt				2021-2025		
22	DH32108361	Lê Vũ Đình	Quý	D21_TDH01	5.77	136	60	11	4	0	4	Không đạt				2021-2025		
23	DH32114355	Chung Văn	Tuấn	D21_TDH01	5.61	103	43	45	20	1	21	Không đạt				2021-2025		
24	DH32112427	Nguyễn Anh	Tuấn	D21_TDH01	5.84	127	56	21	8	0	8	Không đạt				2021-2025		
25	DH32200126	Nguyễn Thế	Anh	D22_TDH01	5.89	130	57	12	4	0	4	Không đạt				2022-2026		
26	DH32200136	Nguyễn Thành	Danh	D22_TDH01	6.11	124	55	20	7	0	7	Không đạt				2022-2026		
27	DH32200143	Trần Trọng Thái	Dương	D22_TDH01	3.32	57	28	85	32	1	33	Không đạt				2022-2026		
28	DH32105790	Đặng Minh	Hải	D22_TDH01	6.71	131	57	10	4	0	4	Không đạt				2022-2026		
29	DH32203753	Lương Thế	Hiển	D22_TDH01	4.91	85	39	57	21	1	22	Không đạt				2022-2026		
30	DH32202952	Trần Hoàng Gia	Lạc	D22_TDH01	4.33	82	37	60	23	1	24	Không đạt				2022-2026		
31	DH32114360	Tổng Việt	Nam	D22_TDH01	4.20	63	25	80	35	2	37	Không đạt				2022-2026		
Nhóm 03 Sinh viên khóa trước học lại BTTN cuối khóa																		
1	DH32006374	Trần Anh Tuấn	Kiệt	D20_DDT02	7.40	151	66	0	0	0	0	Đăng ký lại	X			2020-2024		
2	DH32107169	Lê Thành	Long	D21_TDH01	5.62	139	58	9	6	0	6	Đăng ký lại	X			2021-2025		
Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông																		
Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH42001617	Trần Quốc	Bình	D20_VT01	6.25	149	67	6	2	0	2	Đạt	X			2020-2024		
2	DH42111028	Nguyễn Quốc	Huy	D21_MMT01	6.12	144	61	7	4	0	4	Đạt	X			2021-2025		
3	DH42203686	Đình Hoàng	Ân	D22_MMT01	6.45	137	60	7	2	0	2	Đạt	X			2022-2026		
4	DH42200251	Lê Thanh	Chương	D22_MMT01	6.48	141	61	3	1	0	1	Đạt	X			2022-2026		
5	DH42200255	Phan Tiến	Đạt	D22_MMT01	6.74	142	61	2	1	0	1	Đạt	X			2022-2026		
6	DH42200256	Hà Dương Quốc	Dũng	D22_MMT01	6.78	144	62	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
7	DH42200257	Nguyễn Đức Duy	D22_MMT01	7.82	144	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
8	DH42200258	Tăng Nguyễn Anh Duy	D22_MMT01	6.07	137	59	7	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
9	DH42200261	Nguyễn Văn Hải	D22_MMT01	7.30	144	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
10	DH42200264	Vũ Phi Hùng	D22_MMT01	7.38	144	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
11	DH42200268	Lư Chấn Huy	D22_MMT01	6.72	138	60	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
12	DH42200274	Phạm Đăng Khoa	D22_MMT01	6.65	141	61	3	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
13	DH42202969	Nguyễn Trung Phong	D22_MMT01	6.31	138	60	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
14	DH42200281	Lý Ngọc Quang	D22_MMT01	7.47	142	61	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
15	DH42203904	Ngô Hoàng Sơn	D22_MMT01	6.98	144	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
16	DH42203771	Nguyễn Xuân Trường	D22_MMT01	6.71	142	61	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
17	DH42203725	Lê Huỳnh Anh Tú	D22_MMT01	6.97	144	62	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
Nhóm 02_Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																	
1	DH42112437	Huỳnh Gia Bảo	D21_MMT01	3.01	53	22	97	41	2	43	Không đạt					2021-2025	
2	DH42114162	Hoàng Minh Chiến	D21_MMT01	6.41	130	56	20	8	1	9	Không đạt					2021-2025	
3	DH42112454	Trần Gia Huy	D21_MMT01	5.55	132	53	18	10	2	12	Không đạt					2021-2025	
4	DH42112455	Hồ Nguyễn Trung Khang	D21_MMT01	6.11	140	61	10	4	0	4	Không đạt					2021-2025	
5	DH42100982	Lê Thành Nhân	D21_MMT01	5.70	127	55	23	9	1	10	Không đạt					2021-2025	
6	DH42108527	Cao Võ Hoàng Quân	D21_MMT01	3.97	85	32	65	31	2	33	Không đạt					2021-2025	
7	DH42007231	Nguyễn Thành Thông	D21_MMT01	5.46	107	44	43	20	1	21	Không đạt					2021-2025	
8	DH42112484	Đình Duy Trường	D21_MMT01	5.40	115	49	35	16	0	16	Không đạt					2021-2025	
9	DH42113977	Điền Huỳnh Anh Tuấn	D21_MMT01	6.33	138	60	12	5	0	5	Không đạt					2021-2025	
10	DH42203880	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	D22_MMT01	5.93	107	48	37	14	0	14	Không đạt					2022-2026	
11	DH42200252	Trần Thành Công	D22_MMT01	6.47	124	54	20	8	0	8	Không đạt					2022-2026	
12	DH42203645	Trần Gia Đạt	D22_MMT01	5.84	118	51	26	11	0	11	Không đạt					2022-2026	
13	DH42202956	Huỳnh Thanh Hải	D22_MMT01	5.78	125	54	19	8	0	8	Không đạt					2022-2026	
14	DH42202939	Đỗ Văn Hiền	D22_MMT01	6.18	136	59	11	4	0	4	Không đạt					2022-2026	
15	DH42200269	Phan Gia Huy	D22_MMT01	4.69	76	35	68	25	2	27	Không đạt					2022-2026	
16	DH42200273	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	D22_MMT01	6.27	133	57	11	5	0	5	Không đạt					2022-2026	
17	DH42200275	Lê Thanh Long	D22_MMT01	5.38	111	48	33	13	1	14	Không đạt					2022-2026	
18	DH42200279	Lee Hồng Phúc	D22_MMT01	5.82	122	53	22	8	1	9	Không đạt					2022-2026	
19	DH42200280	Phạm Hữu Phúc	D22_MMT01	4.35	73	30	71	29	2	31	Không đạt					2022-2026	
20	DH42202920	Vinh Bảo Thắng	D22_MMT01	4.82	92	37	52	23	2	25	Không đạt					2022-2026	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp			Khóa học	Ghi chú			
					Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp					
								Môn khác Đồ án	Môn Đồ án			Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
21	DH42200289	Lương Quốc Thịnh	D22_MMT01	5.76	95	45	49	16	1	17	Không đạt					2022-2026	
22	DH42202960	Nguyễn Huỳnh Văn Trí	D22_MMT01	5.33	104	44	40	16	2	18	Không đạt					2022-2026	
23	DH42200293	Nguyễn Ngọc Xuân Trường	D22_MMT01	6.04	120	53	27	10	0	10	Không đạt					2022-2026	
Nhóm 03_Sinh viên khóa trước học lại BTTN cuối khóa																	
3	DH42112483	Bùi Lam Trường	D21_MMT01	6.96	145	63	5	2	0	2	Đăng ký lại	X				2021-2025	

Ghi chú : Số liệu tính tới ngày 24/03/2026.

(1) Xét điều kiện thực hiện bài thi tốt nghiệp: Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa khi thỏa điều kiện dưới đây:

Điều kiện	Mô tả	Ngành áp dụng
Điều kiện 01	Điểm trung bình tích lũy (Cột 05) $\geq 5,0$ điểm theo thang điểm 10.	Chung các ngành
Điều kiện 02	Số tín chỉ chưa đạt (Cột 08) $\leq 9,0$ tín chỉ.	Chung các ngành
Điều kiện 03	Số môn học đồ án chưa đạt > 0 môn; Sinh viên phải đăng ký thực hiện môn đồ án chưa đạt đồng thời với đồ án/khóa luận tốt nghiệp; sinh viên phải đạt đồ án môn học trước khi bảo vệ trước hội đồng tốt nghiệp.	CNKT ĐĐT CNKT ĐTVT TKCN

(2) Hình thức tổ chức thực hiện Bài thi tốt nghiệp cuối khóa :

Ngành	Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 03 Sinh viên học lại BTTN cuối khóa	Ghi chú
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	Không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	- Trường hợp sinh viên chưa đạt môn đồ án: (1) SV phải đăng ký đồ án/khóa luận và đồ án môn học; (2) SV phải đạt đồ án môn học trước khi bảo vệ đồ án/khóa luận.
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông				

Người lập bảng

Phan Thị Thanh Tuyền

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Trưởng Phòng Đào tạo

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Hiệu trưởng



PGS. TS. Cao Hào Thi